

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Trường Mầm non Nam Việt, Công ty TNHH TMDV Lê Ngọc Nguyễn, Công ty TNHH SXTM Thanh Thanh Kiệm; Công ty TNHH XNK Thiết bị công nghiệp Tân Thành Đạt, Công ty TNHH Tài Tiến Phát theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 18095/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 797/TTr-LĐTBXH ngày 01 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Trường mầm non Nam Việt, Công ty TNHH TMDV Lê Ngọc Nguyễn, Công ty TNHH SXTM Thanh Thanh Kiệm, Công ty TNHH XNK Thiết bị công nghiệp Tân Thành Đạt, Công ty TNHH



Tài Tiến Phát theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Trường Mầm non Nam Việt, địa chỉ: Số 105, đường Nguyễn Văn Tiên, tổ 35E, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 10 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 37.100.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang mang thai và có 07 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (07 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 46.100.000 đồng (bốn mươi sáu triệu, một trăm ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH TMDV Lê Ngọc Nguyễn, địa chỉ: Số 1/115A, khu phố 3, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 03 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 12.130.000 đồng (mười hai triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH SXTM Thanh Thanh Kiệm, địa chỉ: Số 56A/5, khu phố 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 07 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 25.970.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 26.970.000 đồng (hai mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH XNK Thiết bị công nghiệp Tân Thành Đạt, địa chỉ: Số C99B, tổ 2, khu phố 3, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 03 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 13.130.000 đồng (mười ba triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Tài Tiến Phát, địa chỉ: Số 2/17, tổ 2, khu phố 2A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 16 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 59.360.000 đồng, trong đó có 08 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (09 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 68.360.000 đồng (sáu mươi tám triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TRƯỜNG MẦM NON NAM VIỆT
(Kèm theo Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 05 / 10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG												
TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Phan Thị Ngọc Chiến		Xác định thời hạn	01/02/2021	7509003580	01/05/2021	31/12/2021	3.710.000	Phan Thị Ngọc Chiến	1017609829	Vietcombank	040187005508
2	Lê Thị Thanh Phương		Xác định thời hạn	01/02/2021	7509109761	01/05/2021	31/12/2021	3.710.000				271795904
3	Tô Thị Thúy An		Xác định thời hạn	01/02/2021	7510016689	01/05/2021	31/12/2021	3.710.000	Tô Thị Thúy An	5900205517970	Agribank	187065069
4	Lương Đình Huỳnh Như		Xác định thời hạn	01/02/2021	7515048596	01/05/2021	31/12/2021	3.710.000	Lương Đình Huỳnh Như	104869392363	Vietinbank	276008657
5	Bùi Thị Biền Hồ		Xác định thời hạn	01/02/2021	7515110200	01/05/2021	31/12/2021	3.710.000	Bùi Thị Biền Hồ	1013992442	Vietcombank	215602724
6	Giáp Thị Thúy Vy		Xác định thời hạn	01/02/2021	7516172377	01/05/2021	31/12/2021	3.710.000	Giáp Thị Thúy Vy	109002036791	Vietinbank	272471143
7	Nguyễn Thị Hoa		Xác định thời hạn	01/02/2021	7516198102	01/05/2021	31/12/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoa	0481000776885	Vietcombank	075196001845
8	Huỳnh Minh Thảo		Xác định thời hạn	01/02/2021	7526527648	01/05/2021	31/12/2021	3.710.000	Huỳnh Minh Thảo	0121002509984	Vietcombank	271293333
9	Nguyễn Thị Trang Thanh		Xác định thời hạn	01/02/2021	7416223317	14/08/2021	31/12/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Trang Thanh	65010002099039	BIDV	281015947
10	Phùng Thị Bảy		Xác định thời hạn	05/09/2020	7514202336	14/07/2021	31/12/2021	3.710.000				261239247
Tổng								37.100.000				

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Nguyễn Thị Trang Thanh	9	1.000.000	Nguyễn Thị Trang Thanh	65010002099039	BIDV	281015947	
2	Phùng Thị Bảy	10	1.000.000					
	Cộng		2.000.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐÈ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

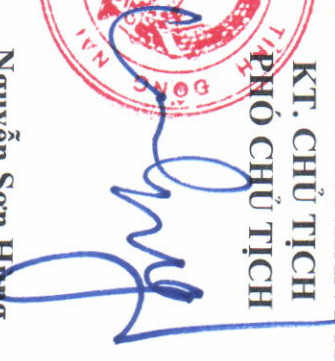
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/thẻ căn cước công dân					
1	Phan Thị Ngọc Chiến	1	Nguyễn Đức Minh Quân	20/09/2015	Nguyễn Đức Bảy	272794563	1.000.000	Phan Thị Ngọc Chiến	1017609829	Vietcombank	40187005508
2	Lê Thị Thanh Phương	2	Nguyễn Thế Nhân	09/07/2015	Nguyễn Thế Bình	272449158	1.000.000				271795904
3	Tô Thị Thủy An	3	Phạm Tiến Đạt	16/09/2018	Phạm Văn Hùng	272992700	1.000.000	Tô Thị Thủy An	5900205517970	Agribank	187065069
4	Lương Đình Huỳnh Như	4	Phan Hải Đăng	03/11/2019	Phan Văn Tuấn	271853290	1.000.000	Lương Đình Huỳnh Như	104869392363	Vietinbank	276008657
5	Giáp Thị Thủy Vy	6	Phạm Anh Quân	27/01/2019	Phạm Văn Thành	272298176	1.000.000	Giáp Thị Thủy Vy	109002036791	Vietinbank	272471143
6	Nguyễn Thị Hoa	7	Trần Nhật Đăng	12/11/2017	Trần Văn Bình	250697282	1.000.000	Nguyễn Thị Hoa	481000776885	Vietcombank	75196001845



7	Phùng Thị Bảy	10	Vi Thanh Trúc	25/01/2017	Vi Tuấn Đạt	261328449	1.000.000					261239247	
Cộng:							7.000.000						
Cộng: I+II+III							46.100.000						

Tổng số tiền hỗ trợ: 46.100.000 đồng
(Bốn mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 05 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xương làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						HĐLĐ/người không lương			Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	Tên TK	
1	Nguyễn Minh Chuyên	Nhân viên phụ xe	Không xác định thời hạn	06/2020	7523200293	25/07/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Chuyên	0121002312555	Ngân hàng VCB - PGD Đồng Khởi	271234820
2	Nguyễn Đình Phong	Nhân viên phụ xe	Không xác định thời hạn	06/2020	7523372398	25/07/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Phong	67010000895282	Ngân hàng BIDV - CN Đồng Nai	271724994
3	Nguyễn Thành Luân	Tài xế	Không xác định thời hạn	06/2020	7523836080	25/07/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Luân	0481000728111	Ngân hàng VCB - PGD Biên Hòa	271812299
Cộng									11.130.000			

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Đình Phong	2	Nguyễn Diệp Thanh Trúc	30/01/2018	Nguyễn Thị Thùy Duyên	335418418	1.000.000	Nguyễn Đình Phong	67010000895282	Ngân hàng BIDV - CN Đồng Nai	271724994
Cộng:							1.000.000				
Cộng: I+II							12.130.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 12.130.000 đồng
(Mười hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯỜNG MẠI THANH THANH KIỂM
(Kèm theo Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 05 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG												
TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xướng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Chu Văn Chất	Công nhân bảo gỗ	Không xác định thời hạn	01/04/2021	7526799024	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Chu Văn Chất	5912205036264	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Agribank chi nhánh Tân Biên	037084005531
2	Hoàng Văn Chiến	Công nhân bảo gỗ	Không xác định thời hạn	01/06/2020	7911490591	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Chiến	19125064024017	Ngân hàng Techcombank chi nhánh Hồ Nai	271965849
3	Đặng Quốc Đạt	Công nhân bảo gỗ	Không xác định thời hạn	01/06/2020	7525066542	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Thanh Thanh Kiếm	243681669	Ngân hàng Á Châu ACB chi nhánh Hồ Nai	271677577
4	Hoàng Trung Thành	Công nhân bảo gỗ	Không xác định thời hạn	01/06/2020	7523667136	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Trung Thành	19035985702011	Ngân hàng Techcombank chi nhánh Hồ Nai	272267212
5	Hoàng Vũ Thắng	Công nhân bảo gỗ	Không xác định thời hạn	01/06/2020	7523140741	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Vũ Thắng	0071005313564	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tân Biên	271965850
6	Phan Văn Quý	Công nhân bảo gỗ	Không xác định thời hạn	01/06/2020	7513006552	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Văn Quý	19034367910014	Ngân hàng Techcombank chi nhánh Hồ Nai	381440279
7	Trần Quang Hòa	Công nhân bảo gỗ	Không xác định thời hạn	01/06/2020	3721020205	11/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Thanh Thanh Kiếm	243681669	Ngân hàng Á Châu ACB chi nhánh Hồ Nai	037084002454
Cộng:								25.970.000				

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH XNK THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP TÂN THÀNH ĐẠT
(Kèm theo Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 05 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG												
TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Nguyễn Quốc Hậu		Xác định thời hạn	23/11/2019	7916555461	06/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Hậu	0271001011182	Vietcombank CN Quảng Ngãi	212599590
2	Võ Ngọc Phòng		Xác định thời hạn	23/11/2019	5121506235	06/08/2021	30/09/2021	3.710.000	VÕ NGỌC PHÒNG	16298667	ACB CN Đồng Nai	212812339
3	Võ Thị Thùy		Xác định thời hạn	23/11/2019	5121506226	06/08/2021	30/09/2021	3.710.000	Công ty TNHH XNK thiết bị công nghiệp tân thành đạt	4101057	ACB CN Đồng Nai	212697995
Cộng								11.130.000				

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng			Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/thẻ căn cước công dân	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng
1	Nguyễn Quốc Hậu	1	Nguyễn Quốc Phác	07/08/2018	Võ Thị Thùy	212697995	1.000.000	Nguyễn Quốc Hậu	271001011182	Vietcombank CN Quảng Ngãi

2	Nguyễn Quốc Hậu	1	Nguyễn Phương Thảo	16/09/2021	Võ Thị Thùy	212697995	1.000.000	Nguyễn Quốc Hậu	271001011182	Vietcombank CN Quảng Ngãi	212599590	
	Cộng						2.000.000					
	Cộng: I+II						13.130.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 13.130.000 đồng
(Mười ba triệu một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TÀI TIỀN PHÁT

(Kèm theo Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
1	Lê Hồng Thanh	NVKD	Không xác định thời hạn	01/08/2011	7511190985	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Hồng Thanh	0481000622264	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Long Bình Tân	276108400
2	Nguyễn Văn Thắng	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	02/01/2013	4708003832	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Hợp	109005862849	Ngân hàng Vietcombank Đồng Nai	272437342
3	Quách Công Ty	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	01/07/2015	7515108691	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Quách Công Ty	1013792932	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Biên Hòa	113595073
4	Phan Tú Anh	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	01/10/2016	7516145869	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Trương Thị Hạnh	700009899370	Ngân hàng shinhanbank chi nhánh Dĩ An	197163761
5	Lưu Nguyễn Đức Tiến	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	01/10/2016	7516145979	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lưu Nguyễn Đức Tiến	5990205707870	Ngân hàng Agribank chi nhánh Tam Hiệp	261201559
6	Nguyễn Văn Xuân	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	01/12/2016	7516152462	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hương	0481000626520	Ngân hàng Vietcombank Đồng Nai	194415517
7	Đỗ Thị Kim Chi	Kế toán	Không xác định thời hạn	01/12/2016	7915277234	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Kim Chi	0481000814554	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Biên Hòa	362260219
8	Ngô Văn Hoàng	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	02/01/2019	4420434369	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Cao Thị Hà	5590206971019	Ngân hàng Agribank chi nhánh Bình Dương	194479401
9.	Trần Hữu Lân	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	01/02/2019	4512003120	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mến	0481000701286	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Biên Hòa	197227739

10	Trương Văn Tuấn	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	01/08/2019	8724113350	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phấn	31410002006472	Ngân hàng BIDV chi nhánh Thủ Đức	341713989
11	Hoàng Văn Dương	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	01/12/2019	2520544344	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Lê Song Toàn	0481000618527	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Biên Hòa	131672696
12	Đỗ Văn Hồng	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	01/05/2020	7523926759	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đỗ Văn Hồng	0481000799255	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Biên Hòa	271584733
13	Nguyễn Hoàng Trọng	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	01/05/2020	8724014318	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đào Thị Lê	070066843392	Ngân hàng Sacombank chi nhánh Tân Châu An Giang	341720831
14	Đoàn Viết Thái	Kỹ thuật	Không xác định thời hạn	01/09/2020	7516141615	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đoàn Viết Thái	0481000634144	Ngân hàng Vietcombank Đông Nai	271240818
15	Nguyễn Lâm Trường	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	01/03/2021	9122468437	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Đặng Minh Đen	070111641445	Ngân hàng Sacombank chi nhánh Hậu Giang	371984808
16	Nguyễn Văn Tiếng	Công nhân cơ khí	Không xác định thời hạn	01/05/2021	5820752648	01/08/2021	15/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tiếng	104869850620	Ngân hàng Vietcombank Đông Nai	264413502
								59.360.000				

Cộng

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/thẻ căn cước công dân		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Ngô Văn Hoàng	8	Ngô Cao Bảo Hân	26/12/2018	Cao Thị Hà	194576946	1.000.000	Cao Thị Hà	5590206971019	Ngân hàng Agribank chi nhánh Bình Dương	194479401	
2	Phan Tú Anh	4	Phan Trương Bảo Châu	26/05/2021	Trương Thị Hạnh	197390122	1.000.000	Trương Thị Hạnh	700009899370	Ngân hàng shinghanbank chi nhánh Dĩ An	197163761	
3	Nguyễn Văn Tiếng	16	Nguyễn Ngọc Anh Đức	25/06/2017	Nguyễn Thị Thịnh	264381727	1.000.000	Nguyễn Văn Tiếng	104869850620	Ngân hàng Vietcombank Đông Nai	264413502	



4	Trương Văn Tuấn	10	Trương Phương Nghi	04/04/2020	Nguyễn Thị Phần	371760748	1.000.000	Nguyễn Thị Phần	31410002006472	Ngân hàng BIDV chi nhánh Thủ Đức	341713989	
5	Trương Văn Tuấn	10	Trương Văn Thanh	16/02/2019	Nguyễn Thị Phần	371760748	1.000.000	Nguyễn Thị Phần	31410002006472	Ngân hàng BIDV chi nhánh Thủ Đức	341713989	
6	Nguyễn Văn Thắng	2	Nguyễn Đăng Thanh Trúc	25/02/2019	Đặng Thị Hợp	272768644	1.000.000	Đặng Thị Hợp	109005862849	Ngân hàng Vietcombank Đồng Nai	272437342	
7	Trần Hữu Lân	9	Trần Thị Nhã Uyên	20/05/2019	Nguyễn Thị Mến	197255516	1.000.000	Nguyễn Thị Mến	0481000701286	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Biên Hòa	197227739	
8	Hoàng Văn Dương	11	Hoàng Gia Linh	05/01/2018	Vũ Thị Mai Thương	131396536	1.000.000	Trần Song Toàn	0481000618527	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Biên Hòa	131672696	
9	Lưu Nguyễn Đức Tiến	5	Lưu Nguyễn Như Ý	13/04/2021	Nguyễn Tuyết Suong	341765150	1.000.000	Lưu Nguyễn Đức Tiến	5990205707870	Ngân hàng Agribank chi nhánh Tam Hiệp	261201559	
Cộng							9.000.000					
Cộng: I+II							68.360.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 68.360.000 đồng
(Sáu mươi tám triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng